TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 3 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Ông Trần Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn T. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Yến N. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày:

Anh Bùi Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh Nều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không

phù hợp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị N.

Về con chung: có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc Tr, sinh ngày 26/9/2007, giới tính nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/4/2011, giới tính nữ và Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2016, giới tính nam. Cháu Tr và cháu V hiện tại đang sống chung với anh T, còn cháu H hiện đang sống chung với chị N. Anh T yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Nếu chị N yêu cầu nuôi 03 con chung anh T đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Anh T vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Về con chung: anh T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Thị Ngọc Tr và Bùi Thị Tường V, anh T đồng ý giao cháu Bùi Quốc H cho chị N nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: anh T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Yến N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến N và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với chị Huỳnh Thị Yến N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Yến N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của anh T, trong quá trình chung sống, anh T và chị N thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T và chị N đã không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, anh T và chị N đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống anh T và chị N có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc Tr, sinh ngày 26/9/2007, giới tính nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/4/2011, giới tính nữ và Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2016, giới tính nam. Cháu Tr và cháu V hiện tại đang sống chung với anh T còn cháu H hiện đang sống chung với chị N. Xét thấy cháu Tr và cháu N từ lúc mới được sinh ra cho đến nay luôn được anh T nuôi dưỡng, giáo dục, cháu Tr và cháu V có nguyện vọng được sống chung với anh T, anh T hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung nên giao cháu Tr và cháu V cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu H, từ lúc anh T và chị N không còn sống chung thì cháu H luôn được chị N chăm sóc, giáo dục, cháu H đã quen sống với chị N nên giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu H. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Tr và cháu V cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: anh Bùi Văn T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn T. Anh Bùi Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến N.

2. Anh Bùi Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Ngọc Tr, sinh ngày 26/9/2007, giới tính nữ và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/4/2011, giới tính nữ.

Chị Huỳnh Thị Yến N được quyền nuôi dưỡng cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2016, giới tính nam.

Chị Huỳnh Thị Yến N và anh Bùi Văn T chưa ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N chưa yêu cầu.

Anh Bùi Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không sống chung với mình, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Bùi Văn T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Bùi Văn T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001117 ngày 25/11/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Anh Bùi Văn T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- T cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh